

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2021

*V/v tranh chấp về ly hôn
và nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Anh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Đình Hà**

2. Ông **Phùng Đức Ấm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:
Bà **Vũ Kim Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2021/TLST- HNGĐ ngày 11/5/2021 về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-ST ngày 14/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Cao Xuân D1** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị **Lò Thị P** – sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Anh D1 có mặt, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Cao Xuân D1 trình bày:

Anh và bị đơn là chị Lò Thị P kết hôn với nhau vào năm 2016, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh tại xã T. Quá

trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị P đi làm xa và có tình cảm với người đàn ông khác, không còn quan tâm đến gia đình. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 3/2020 chị P có nói với anh là đi làm ăn nhưng không nói đi đâu, làm gì, không liên lạc gì với anh và gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh đã yêu cầu Tòa án làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị P nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

- Về con chung: Anh D1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Ngọc D2, sinh ngày 24/4/2018. Hiện đang ở với anh. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh D1 xác nhận không có gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Cao Xuân D1 được ly hôn chị Lò Thị P.

- Về con chung: Giao cho anh D1 tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Cao Ngọc D2, sinh ngày 24/4/2018. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng,

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Anh D1 xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh D1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Xuân D1 và chị Lò Thị P kết hôn với nhau vào năm 2016, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị P có tình cảm với người đàn ông khác, hai bên bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 3/2020 chị P đi khỏi địa phương, không liên lạc gì với anh D1 và gia đình. Anh D1 đã yêu cầu Tòa án làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, được Tòa án chấp nhận, đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của chị P. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh D1 và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do chị P đã bỏ đi, không quan tâm đến gia đình. Việc anh D1 xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận. Hiện nay, chị P không có mặt tại nơi cư trú là xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú trên đài và báo đối với chị P theo quy định của pháp luật. Đến nay, công an xã T nơi chị P cư trú, bỏ đi cũng xác nhận chị P không về địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P tiếp tục vắng mặt, không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Cao Ngọc D2, sinh ngày 24/4/2018, hiện đang ở cùng anh D1. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu D2 cùng anh. Anh D1 làm lao động tự do ở địa phương, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Bố đẻ anh D1 là ông Cao Xuân H có đơn bảo lãnh hỗ trợ anh trong việc chăm sóc, nuôi dạy con. Trong khi đó, chị P không có mặt ở địa phương, không trực tiếp nuôi dạy con. Do vậy, cần giao cháu D2 cho anh D1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý. Việc anh D1 không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung : Anh D1 xác nhận không có nên không phải giải quyết.

Nếu sau này chị P trở về địa phương yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh D1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Cao Xuân D1 được ly hôn chị Lò Thị P.

2- Về con chung: Giao cho anh D1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Ngọc D2 – sinh ngày 24/4/2018. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh D1. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

3- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Cao Xuân D1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0002179 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh D1 đã nộp đủ án phí.

Anh D1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh